

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT
NHÁNH II: NHỮNG CON VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC

Thời gian thực hiện 1 tuần: từ 19/01 – 23/01/2026

Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Năm

Thứ hai ngày 19 tháng 01 năm 2026

Tên hoạt động học: Trò chuyện về con vật sống dưới nước

Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức

I. Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ nhận biết được tên gọi, ích lợi, đặc điểm môi trường sống và vận động của một số loài động vật sống dưới nước.
- Phát triển khả năng quan sát, so sánh, phân biệt nhanh đặc điểm về cấu tạo của các con vật sống dưới nước.
- Trẻ tích cực hứng thú tham gia hoạt động. Giáo dục trẻ biết động vật sống dưới nước là nguồn thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao đối với sức khỏe con người và có ý thức bảo vệ nguồn nước.

II. Chuẩn bị:

- Hình ảnh các con vật sống dưới nước.
- Tranh con tôm, cua, cá, ốc, hên.
- Tranh lô tô.

III. Hoạt động

1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức

- Cho trẻ hát bài “Cá vàng bơi”.
- Trò chuyện về chủ đề:
- Giáo dục trẻ biết giữ gìn môi trường ao, hồ, sông, biển không bị ô nhiễm để động vật sống được dưới nước.

2. Hoạt động 2: Trò chuyện về con vật sống dưới nước

- Cho trẻ đọc bài thơ “Cá ngủ ở đâu” về chỗ ngủ.

*** Con cá:**

- Cô cho trẻ quan sát hình ảnh con cá, sau đó mời trẻ nhận xét về đặc điểm:
 - + Đây là con gì?
 - + Con cá có đặc điểm gì?
 - + Các con có biết tên gọi của loài cá này không?
 - + Con cá bơi được nhờ đâu?

+ Trên đầu cá có gì?

+ Cá không có mũi, đổ các con cá thở bằng gì?

Cô nhấn mạnh: mang cá có nhiều lớp, màu đỏ. Khi bơi, các lớp mang khép lại, mở lọc ô xi trong nước để thở.

+ Điều gì xảy ra khi chúng ta đưa cá ra khỏi nước?

+ Cá sống trong môi trường như thế nào?

+ Muốn bảo vệ nguồn nước thì các cháu phải làm gì?

*** Con cua:**

- Cô đồ: “Con gì tám cẳng, hai càng

Bò đi, bò lại, bò ngang cả ngày”.

Đó là con gì?

- Cô cho trẻ xem có phải con cua như trẻ đoán không.

+ Con cua có đặc điểm gì?

+ Đặc trưng của mai cua là gì?

+ Cua cho ta chất bổ dưỡng như thế nào? (giàu đạm, canxi giúp chắc răng, cứng xương...)

Con cua cung cấp cho con người nguồn dinh dưỡng quý giá, nuôi cua để xuất khẩu ra nước ngoài mang lại lợi ích kinh tế.

Vì vậy con người phải làm gì?

*** Con tôm:**

- Cho trẻ xem đoạn phim những con tôm.

+ Tôm có đặc điểm gì?

+ Hình dáng con tôm như thế nào?

+ Vì sao tôm bơi được?

+ Tôm có ích lợi gì?

Cô nhấn mạnh: Nguồn dinh dưỡng quý giá của tôm rất lớn, lại dễ nuôi, giá trị xuất khẩu cũng cao nên con tôm đã mang lại rất nhiều ích lợi cho con người.

*** Con ốc – Con hến:**

- Cô cho trẻ xem hình ảnh con ốc – con hến:

+ Con ốc, con hến có đặc điểm gì?

(Con ốc có vỏ ngoài cứng, có các lớp xoáy; thân ốc nằm trong vỏ, có nắp che kín. Con hến có 2 mảnh vỏ khép lại che kín thân.)

+ Con ốc và con hến có bơi được như con cá không?

+ Vì sao?

2. So sánh: Con cua – con tôm; Con ốc – con hến.

+ Giống nhau: Đều là động vật sống dưới nước, đẻ trứng.

+ Khác nhau:

- Con cua, con tôm khác nhau về hình dáng và vận động:

- Con cua có 8 càng, mai cứng, cua bò ngang.
- Con tôm có nhiều chân, có râu dài, lưng cong, tôm bơi giật lùi.

- Con ốc, con hến: đều sống dưới bùn, cát.

- Con ốc vỏ cứng, thân ốc nằm trong vỏ, có nắp che kín.
- Con hến có 2 mảnh vỏ khép lại.

Cô cho trẻ nhận biết một số món ăn có ích từ thịt của động vật sống dưới nước. Cô đặt câu hỏi, gợi ý cho trẻ trả lời:

+ Các cháu hãy kể các món ăn được chế biến từ cá, tôm, cua, ốc, hến?

+ Các loại hải sản nào được chế biến thành hàng xuất khẩu nhiều và có giá trị?

+ Để phát triển nguồn lợi từ hải sản, chúng ta phải làm gì?

3. Hoạt động 3: Củng cố

- Cô cho trẻ hát bài “Một con vịt” đi lấy rô đồ dùng về ngồi 3 tổ.

***Trò chơi 1: “Ai chọn nhanh”.**

- Cách chơi: Cô đọc câu đố hoặc nêu đặc điểm gì về con vật thì trẻ biết chọn con vật đó và nói đúng tên con vật, sau đó trẻ cầm giỏ lên cho cô xem.

Vd: Cô nói con gì có 8 càng, bò ngang – trẻ chọn con cua giỏ lên .

***Trò chơi 2: “Về đúng nhà”**

- Luật chơi: Trẻ phải chạy nhanh về đúng đàn của mình,

- Cách chơi: Mỗi trẻ cầm 1 tranh lô tô con vật mà trẻ chọn. Cô cho trẻ đi xung quanh, vừa đi vừa hát. Khi nghe tín hiệu “trời mưa” thì trẻ phải chạy nhanh về đúng nhà của mình.

Cô hỏi trẻ con về đúng nhà chưa? Con cầm con vật gì trên tay?

- Trẻ chơi 2 – 3 lần.

*** Củng cố:**

- Nhận xét chung.

->Kết thúc tiết học: cho trẻ đi ra ngoài chuyển hoạt động.

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ ba ngày 20 tháng 01 năm 2026

Tên hoạt động học: Truyện “Chú vịt xám”

QTE23. Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp

Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

I. Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ nhớ tên truyện, tên nhân vật, hiểu nội dung truyện. **Trẻ biết được trẻ em có quyền bày tỏ ý kiến và hội họp.**
- Rèn kỹ năng trả lời to, đủ câu câu hỏi của cô. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ.
- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ biết vâng lời ông bà, bố mẹ, cô giáo.

II. Chuẩn bị:

- Tranh động trên máy vi tính truyện: “Chú vịt xám”.
- Nhạc bài hát: “Một con vịt”, “Đàn vịt con”.

III. Hoạt động:

1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức

- Cô và trẻ cùng hát bài: “Một con vịt”.

+ Các con vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về con gì?

- Cô có một câu chuyện rất hay kể về chú vịt xám được mẹ đưa đi chơi, chú không nghe lời mẹ và không biết điều gì đã xảy ra với chú vịt xám các con cùng lắng nghe cô kể câu chuyện chú vịt xám.

2. Hoạt động 2: Kể truyện “Chú vịt xám”

- Cô kể truyện lần 1: Kể diễn cảm bằng điệu bộ, cử chỉ.

- Giảng nội dung: Truyện kể về chú vịt xám được mẹ cho đi chơi, ra khỏi cổng làng chú vịt xám quên mất lời mẹ dặn. Suýt nữa chú bị cáo ăn thịt, may mắn có vịt mẹ đến cứu kịp thời.

- Cô kể diễn cảm lần 2: Kết hợp hình ảnh minh họa trên máy tính.

*** Đàm thoại:**

- Các con vừa nghe cô kể câu chuyện gì?

- Trong câu chuyện có những ai?

- Vịt mẹ đã dẫn vịt con đi đâu?

- Trước khi đi chơi, vịt mẹ đã dặn vịt con những gì?

- Vừa ra khỏi cổng làng, ai đã quên lời mẹ dặn?

- Chú vịt xám đã lên đi đâu?

- Đến khi ăn gần no chú mới nghĩ đến ai?

- Hoảng sợ quá chú đã gọi như thế nào?

- Điều gì đã xảy ra, khi chú vịt xám gọi mẹ?

- Ai đã đến cứu vịt xám?

- **Qua câu chuyện con học được điều gì? Các con hiểu được quyền gì? (Quyền quyền bày tỏ ý kiến và hội họp)**

*Giáo dục: Biết nghe lời ông bà, bố mẹ, cô giáo. Không được đi một mình sẽ bị lạc và gặp người xấu.

- Lần 3 cho trẻ đi xem phim “Chú vịt xám”

- **Kết thúc:** Hát: Đàn vịt con, ra ngoài chuyển hoạt động

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về tình trạng cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

3. Về kiến thức kỹ năng của trẻ:

Thứ tư ngày 21 tháng 01 năm 2026

Tên hoạt động học: Ném xa bằng 1 tay

QTE6: Quyền vui chơi, giải trí

Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất

I. Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ nhớ tên vận động, biết cách cầm túi cát và ném đi xa về phía trước bằng một tay theo đúng kỹ thuật.
- Phát triển cơ bắp tay, vai; rèn luyện khả năng phối hợp tay - mắt và giữ thăng bằng khi ném.
- Trẻ có nề nếp, hứng thú tích cực tham gia các hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- Túi cát, sân tập sạch sẽ, vạch chuẩn, xác xô.

III. Hoạt động:

1. Hoạt động 1: Khởi động

- Cho trẻ đi thành vòng tròn, rèn các kiểu đi sau đó về 3 hàng.

2. Hoạt động 2: Trọng động

a. BTPTC: Tập kết hợp với bài hát “Cá vàng bơi”

- Tay 4: Đưa 2 tay sang ngang- hạ xuống
- Bụng 5: Đứng hai tay đưa lên cao, nghiêng người sang 2 bên

- Chân 4: Đứng kiễng chân
- Bật 4: Bật sang trái- bật lại chỗ cũ

*DTNM: Tay

b. VĐCB “Ném xa bằng 1 tay”

- Cho trẻ đứng thành 2 hàng ngang quay mặt vào nhau.
- Cô giới thiệu dụng cụ. Hỏi ý tưởng của trẻ với dụng cụ đó. Cho trẻ thực hiện ý tưởng.
- Cô giới thiệu vận động.
- Lần 1: Cô làm mẫu. Lần 2: Cô vừa làm mẫu vừa phân tích.

*TTCB: Đứng chân trước chân sau, tay cùng phía chân sau cầm túi cát đưa từ trước xuống dưới ra sau, dùng sức đẩy túi cát lên cao ra xa. Khi ném xong cô đi lên nhặt túi cát để vào rổ rồi đi về cuối hàng đứng.

- Cô cho 1-2 trẻ lên thực hiện mẫu cả lớp quan sát và nhận xét.
- Cô cho lần lượt 2 trẻ lên thực hiện.
- Lần 2 trẻ thi đua.
- Cô bao quát và hướng dẫn thêm cho những trẻ còn lúng túng
- Cô động viên khuyến khích trẻ thực hiện và sửa sai cho trẻ. Hỏi lại tên vận động. Gọi một trẻ lên thực hiện lại.

c. Trò chơi:Ếch ở dưới ao

- Cô giới thiệu tên trò chơi.

+ Cách chơi: Vẽ một vòng tròn lớn làm "ao". Một trẻ đóng vai người đi câu đứng ngoài vòng tròn, các trẻ khác làm "ếch" đứng trong ao.

+ Luật chơi: Các chú ếch vừa nhảy vừa hát "Ếch ở dưới ao...". Khi người đi câu quăng dây (hoặc đuổi theo), các chú ếch phải nhanh chóng nhảy vào "ao" để không bị bắt.

- Thông qua trò chơi các con đã được thể hiện quyền gì? (Quyền vui chơi, giải trí).

3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng 2 -3 vòng.
- Cô nhận xét chung.

=> Kết thúc tiết học

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

Thứ năm ngày 22 tháng 01 năm 2026

Tên hoạt động học: Đọc thuộc thơ “Rong và cá”

QTE5. Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu

Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

I. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ đọc thuộc bài thơ, biết tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ.
- Rèn kỹ năng đọc thơ cho trẻ to và trả lời đủ câu câu hỏi của cô.
- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động. Trẻ biết yêu quý, bảo vệ các con vật.

II. Chuẩn bị

- Hình ảnh minh họa bài thơ “Rong và cá”
- Nhạc bài hát: Cá vàng bơi.

III. Hoạt động

1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức

- Cô và trẻ hát bài: Cá vàng bơi.
- Các con hát bài hát nói về những con gì?
- Con cá sống ở đâu?
- Ngoài con cá ra sống ở dưới nước còn có những gì nữa.

- Cô dẫn dắt giới thiệu bài thơ: Rong và cá.

2. Hoạt động 2: Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ: Rong và cá (ST: Phạm Hổ)

- Cô đọc lần 1: Kết hợp cử chỉ điệu bộ

- Giảng nội dung bài thơ: Giữa hồ nước trong xanh có đàn cá đuôi đỏ lụa hồng đang quẫy đuôi múa như văn công bên cạnh những cô rong xanh mềm mại. Bài thơ đọc với nhịp 2/2.

- Giải thích từ “tơ”: là một loại sợi nhỏ mỏng manh và mềm mại.

- Cho trẻ chơi trò chơi: Làm cá vàng bơi về 3 tổ.

- Cô đọc lần 2 kết hợp với hình ảnh minh họa.

- Cả lớp đọc thơ cùng cô 2-3 lần (cô chú ý sửa sai cho trẻ).

- Cho trẻ thi đua theo tổ, nhóm, cá nhân (cô chú ý sửa sai cho trẻ, khuyến khích trẻ đọc thơ).

*** Đàm thoại:**

- Chúng mình vừa đọc bài thơ gì? Của tác giả nào?

- Bài thơ nhắc đến ai?

- Cô Rong Xanh đẹp như thế nào?

- Cô Rong Xanh sống ở đâu?

- Ở trong hồ còn có gì nữa?

- Đuôi cá như thế nào?

- Những chú cá này làm gì?

- Những chú cá múa như thế nào?

- Các con cần làm gì để giữ nguồn nước sạch?

*Giáo dục trẻ: Giáo dục trẻ biết giữ gì môi trường nước: không vứt rác bừa bãi xuống ao, hồ, bể cá,.. để cho cá có môi trường sống trong sạch.

- Qua bài học ngày hôm nay các con được trao quyền gì? (Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu)

-> Kết thúc tiết học.

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

Thứ sáu ngày 23 tháng 01 năm 2026

Tên hoạt động: KNVD “Cá vàng bơi”

QTE5: Quyền được học tập và phát triển năng khiếu

Hát nghe “Chú Ếch con” (ST: Phan Nhân)

Trò chơi âm nhạc “Tai ai tinh”

Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ

I. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ biết hát và múa minh họa bài hát “Cá vàng bơi”. **Trẻ biết được quyền học tập và phát triển năng khiếu**
- Rèn kỹ năng hát và múa minh họa cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. Trẻ biết yêu quý và bảo vệ các con vật.

II. Chuẩn bị

- Nhạc bài hát: Cá vàng bơi, chú ếch con.

III. Hoạt động

1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức

- Cô đọc câu đố:

Con gì có vẩy có vây.

Không sống trên cạn, mà bơi dưới hồ.

(Đố bé con gì?)

- Con cá sống ở đâu?
- Ngoài con cá ra các con còn biết những con gì sống dưới nước? Cô khái quát lại.

2. Hoạt động 2: Dạy trẻ vận động múa minh họa bài “Cá vàng bơi” (ST: Hà Hải)

- Mở một đoạn nhạc bài hát: “Cá vàng bơi”. Trẻ đoán đó là bài hát gì? Do ai sáng tác?
- Mời 1 trẻ hát. Với bài hát này con có thể hát và vận động như thế nào?
- Cho trẻ lên thực hiện theo ý của mình. Cô giới thiệu vận động múa minh họa.
- Cô hát và múa minh họa 1 lần. Cô hướng dẫn trẻ vận động minh họa theo bài hát:
- Động tác 1: Từ đầu...bể nước: Hai tay dang ngang vẫy và nhún.
- Động tác 2: Ngồi lên...múa tung tăng: Hai tay đưa ra trước ngồi xuống đứng lên.
- Động tác 3: Hai vây xinh xinh... nhanh thế: Hai tay dang ngang và nhún.
- Động tác 4: Cá vàng thấy bọ gậy...rất nhanh: Hai tay đưa ra trước vẫy lần lượt đưa từng tay 1 lên cao.
- Động tác 5: Cá vàng bắt bọ gậy ...sạch trong: Vỗ tay và nhún.
- Cô và trẻ cùng hát và múa minh họa. Cho trẻ hát và múa theo tổ, nhóm, cá nhân
- Chú ý sửa sai động tác cho trẻ. Cô cho trẻ sử dụng thêm các dụng cụ âm nhạc kết hợp lên biểu diễn
- Hỏi trẻ vừa thực hiện vận động gì? Kết hợp với bài hát gì? Của tác giả nào? Mời cả lớp thực hiện lại 1 lần.
- **Chúng mình vừa được thể hiện quyền gì? (Quyền học tập và phát triển năng khiếu)**

3. Hoạt động 3: Trò chơi âm nhạc “Tai ai tinh”

- Cô giới thiệu tên trò chơi, luật chơi, cách chơi.
- Cách chơi: Cô mời một trẻ lên trên và đội mũ chóp kín. Sau đó cô mời một bạn đứng tại chỗ hát một bài hát về chủ đề. Trẻ đội mũ chóp kín lắng nghe và đoán tên bạn vừa hát. Nếu đoán sai trẻ đó phải nhảy lò cò.
- Luật chơi: Các trẻ lên hát phải hát rõ lời, đúng giai điệu. Trẻ đoán sai phải nhảy lò cò.
- Cho trẻ chơi 2-3 lần. Cô chú ý sửa sai cho trẻ.

4. Hoạt động 4: Hát nghe “Chú Ếch con” (ST: Phan Nhân)

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả. Cô hát bài hát lần 1.
 - Giảng nội dung bài hát: Bài hát nói về chú ếch con rất chăm chỉ và ngoan ngoãn, chú học bài rồi còn thi hát với chú họa mi.
 - Cô hát lần 2 trẻ hưởng ứng hát cùng cô.
- => Kết thúc tiết học.

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về tình trạng cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

3. Về kiến thức kỹ năng của trẻ:

HIỆU PHÓ CHUYÊN MÔN


Nguyễn Thị Nga

TỔ TRƯỞNG


Trần Thị Oanh

GIÁO VIÊN


Nguyễn Thị Năm

